

SUY NGHĨ CỦA MỘT NGƯỜI VIỆT

50 NĂM SAU BIẾN CỐ THÁNG 4-1975

Giáo Sư Trần Huy Bích, Văn Hóa Vụ

Việt Nam trong thế giới hiện nay

Năm mươi năm sau khi chiến tranh chấm dứt tháng 4/1975, chúng ta thử xem trong cộng đồng quốc tế hiện đại, vị trí của Việt Nam ra sao.

Theo thống kê của IMF (International Monetary Fund/ Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế), lợi tức tính theo đầu người ở Việt Nam cho năm 2025 là \$4,986 Mỹ kim, đứng hàng thứ 119 trên thế giới. Dĩ nhiên không thể so sánh nổi với Singapore, nơi người dân có lợi tức tính theo đầu người rất cao (93,956 MK), mức sống của dân Việt Nam hiện thấp hơn rất nhiều so với các nước Á Đông khác:

- Hàn Quốc (Nam Hàn): 37,675 MK (thứ 28 trên thế giới)
- Nhật Bản : 35,611 MK (thứ 33)
- Đài Loan : 34,944 MK (thứ 34)
- Malaysia : 14,423 MK (thứ 68)
- Thái Lan : 7,754 MK (thứ 96)
- Indonesia : 5,274 MK (thứ 118)

List of countries by GDP (nominal) per capita - Wikipedia

Theo bảng thống kê trên, mức sống của người dân Việt Nam chỉ vào khoảng một phần bảy mức sống của người dân tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan; vào khoảng một phần ba mức sống của người dân Malaysia; và bằng 64% (ít hơn 2/3) mức sống của người dân Thái Lan. Tuy Việt Nam có nhiều “đại gia” giàu hàng triệu, hàng tỷ Mỹ kim, nhưng đời sống của đại đa số nhân dân nói chung rất cơ cực. Lợi tức tính theo đầu người ở Việt Nam còn thấp hơn một cách đáng kể so với Indonesia, quốc gia có dân số rất đông (trên 282 triệu năm 2024):

Indonesia - Wikipedia

Điều đáng ngạc nhiên nữa là lợi tức tính theo đầu người ở Việt Nam còn thấp hơn của Mông Cổ (Mongolia), một quốc gia không có biển, đất đai toàn sa mạc và đồng cỏ, nằm kẹt giữa hai quốc gia chuyên chế khổng lồ là Nga và Trung Hoa. Cũng theo thống kê của IMF nói trên, lợi tức tính theo đầu người ở Mông Cổ cho năm 2025 là 7,576 MK (thứ 98 trên thế giới), bằng 152% lợi tức của người dân Việt Nam. Tuy học sinh Việt Nam vẫn được dạy là “đất nước chúng ta nhiều tài nguyên,” “tiền rừng bạc biển,” và người Việt vẫn được coi là thông minh, cần mẫn ..., tại sau 50 năm sau khi chiến tranh chấm dứt, mức sống trung bình của dân Việt Lại thấp hơn mức sống trung bình của người dân Mông Cổ, nơi chỉ có đồng cỏ và sa mạc?

Một hiện tượng đáng chú ý nữa là trong các quốc gia Đông Âu, mới từ giã chế độ CS khoảng 30 năm nay, người dân đều có lợi tức cao hơn ở Việt Nam:

- Cộng Hòa Tiệp (Czech Republic): 33,038 MK (thứ 37 trên thế giới)
- Hung Gia Lợi (Hungary) : 25,703 (thứ 45)
- Ba Lan (Poland) : 25,040 (thứ 50)
- Lỗ Mã Ni (Romania) : 21,570 (thứ 54)

- Bảo Gia Lợi (Bulgaria) : 18,456 (thứ 61)

Chúng ta thấy lợi tức trung bình của người dân Việt Nam chỉ bằng một phần bảy của người dân Tiệp, bằng 1 phần 5 lợi tức người Hung Gia Lợi hay Ba Lan, ít hơn một phần tư lợi tức của người dân Romania. Nước nghèo nhất trong nhóm trên, Bulgaria cũng có lợi tức cao hơn của người Việt 3.7 lần.

Đông Đức đã hợp với Tây Đức thành nước Đức thống nhất, và có lợi tức trung bình theo đầu người là 57,914 MK (thứ 16 trên thế giới). Lợi tức trung bình của người dân Đức (gồm cả Đông Đức cũ) cao hơn của người Việt nhiều hơn 11 lần.

Với sự lãnh đạo toàn chế (không ai được quyền can dự) của đảng CS, dân Việt ở tình trạng như thế. Vậy chúng ta có quyền hỏi: Sự lãnh đạo ấy có khôn ngoan, sáng suốt không?

Huyền thoại về “chiến tranh cứu nước”

Các nhà lãnh đạo đảng CS vẫn “rao giảng” rằng đảng CS Việt Nam có độc quyền lãnh đạo đất nước vì trong quá khứ, đã lãnh đạo thành công cuộc chiến tranh chống Pháp (để giành độc lập) và cuộc chiến tranh chống Mỹ (để đất nước được thống nhất). Thiết nghĩ chúng ta cũng nên đi sâu hơn, duyệt xét lại hai “sự nghiệp vĩ đại” ấy.

1. “Đánh Pháp giành độc lập”.

Sau khi Thế Chiến Thứ Hai chấm dứt năm 1945, các cường quốc Âu Mỹ đều thấy rằng chế độ thuộc địa đã đến lúc cáo chung. Hoa Kỳ trả độc lập cho Philippines. Đế Quốc Anh trả độc lập cho Ấn Độ, Miến Điện (Burma, nay là Myanmar), Mã Lai (Malaya, nay là Malaysia). Riêng có Hòa Lan cố gắng giữ thuộc địa, nhưng đến cuối năm 1949, cũng phải theo áp lực quốc tế (chủ yếu từ Hoa Kỳ), trả độc lập cho Nam Dương (Indonesia):

Indonesian National Revolution - Wikipedia

Pháp tiếc một số quyền lợi, chủ yếu về kinh tế (hầm mỏ, đồn điền cao su...), không muốn trả ngay độc lập cho ba quốc

gia Đông Dương (Việt, Miên Lào), nhưng sau khi bị dư luận quốc nội và quốc tế chỉ trích, cũng muốn thương thuyết để giữ lại phần nào. Sau khi đẩy được lực lượng kháng chiến do Việt Minh (CS) kiểm soát ra khỏi các đô thị về núi rừng Việt Bắc, Pháp ngỏ ý mong được thương thuyết với một lãnh tụ Việt Nam không phải là CS để trả lại độc lập dần dần:

Élysée Accords - Wikipedia

Nền độc lập được trình bày trong Hiệp Định Élysée (ký năm 1949 giữa Tổng Thống Pháp Vincent Auriol và Quốc Trưởng Bảo Đại) chưa toàn hảo, nhưng có thể kiện toàn. Theo trào lưu quốc tế thời ấy, Pháp cũng biết không thể làm chủ Đông Dương mãi mãi. Chiến tranh quá tàn khốc và sinh lực quốc gia bị tổn hại. Các nhà lãnh đạo phía quốc gia cũng nhận thấy điều đình với Pháp thực tiễn hơn là dựa vào sự giúp đỡ của Trung Cộng (làm chủ Trung Hoa từ 1949) để tiếp tục chiến tranh với Pháp. Tiếp tục chiến tranh là sự lựa chọn của lãnh tụ CS Hồ Chí Minh, người đã sang Bắc Kinh cầu xin các lãnh tụ CS Trung Hoa giúp đỡ hầu có phương tiện đánh Pháp. Giá của sự giúp đỡ ấy, cho tới nay người Việt đã nhận thấy rất rõ.

Thêm vào đó, đánh đuổi Pháp để thay thế bằng một quốc gia có chủ quyền, để dựng nên một xã hội thịnh vượng, công bằng, nhân ái... hẳn là điều ai cũng muốn làm. Người Pháp thắng tay với những người trực tiếp chống đối họ, nhưng không đàn áp thân quyền (không làm hại thân nhân các cụ Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu..., đưa con ông Hoàng Hoa Thám [cô Hoàng Thị Thê] sang Pháp học). Chế độ CS ở Trung Hoa và Việt Nam hiện nay có hành xử như thế không? Khi những người khác chính kiến bị đàn áp, thân nhân của họ cũng bị trừ giập.

2. Đánh Mỹ để thống nhất đất nước?

Trong cuộc Chiến Tranh Lạnh (the Cold War) giữa hai đại cường quốc Nga - Mỹ (1947-1991), Việt Nam không phải quốc gia duy nhất bị chia đôi. Chúng ta cũng thấy có Đông-

Tây Đức, Nam-Bắc Hàn, và Yemen. Đông-Tây Đức giữ tình trạng chia cắt cho đến khi thống nhất trong hòa bình năm 1990. Bắc Hàn có chủ động tấn công năm 1950, gây nên cuộc chiến tranh Cao Ly (the Korean War) trong những năm 1950-53, nhưng sau tháng 7/1953 cũng chấp nhận chia cắt ở vĩ tuyến 38, giới hạn cuộc tranh chấp ở mức độ “khẩu chiến.” Nam và Bắc Yemen thống nhất trong hòa bình năm 1990 nhưng vì lạc hậu, nghèo đói, vẫn chưa được ổn định. Việt Nam là quốc gia duy nhất trải qua một cuộc chiến thảm khốc với:

-- Ở miền Bắc:

- Trên 849,000 lính tử trận.
- Trên 600,000 lính bị thương.
- Trên 232,000 lính mất tích.

- Số thường dân ở vùng do CS kiểm soát bị chết vì chiến tranh có thể từ 30 ngàn tới 182 ngàn.

-- Ở miền Nam:

- 313,000 quân nhân tử trận.
 - 1,170,000 quân nhân bị thương.
 - Từ 195 đến 430 ngàn thường dân bị chết oan.
- Đúng là “nhất tướng công thành, vạn cốt khô”.

Vietnam War - Wikipedia

Hiện nay đất nước tuy thống nhất nhưng lòng người vẫn chưa thống nhất. Việt Nam bị tàn phá, trở nên lạc hậu, thua kém xa các lân bang. Trong khoảng đầu thập niên 1960, mức sống ở Hàn Quốc, Thái Lan, Mã Lai... thấp hơn ở Nam Việt Nam. Hiện nay họ tiến hơn rất xa. Có phải đó là “sự nghiệp vĩ đại” để các nhà lãnh đạo đảng CSVN lấy làm điều hãnh diện?

Sau Tháng 4/1975, người viết những dòng này được nghe có một lãnh tụ của chính thể Hà Nội huênh hoang khoe với một chính khách Thái Lan, “Dân Việt Nam chúng tôi rất hãnh diện đã thắng hai cường quốc thế giới.” Nhà chính khách Thái Lan đã mỉm cười, chỉ nhẹ nhàng trả lời, “Dân Thái Lan chúng tôi cũng hãnh diện ở chỗ không phải đánh nhau với cường

quốc nào cả.” Để có thể thắng Miền Nam, họ vay mượn thêm từ CS Trung Hoa và ngày nay, đang cắt biên, cắt đất để trả nợ.

Việt Nam khác xa Hoa Kỳ?

Khi cuộc Nội Chiến Hoa Kỳ kết thúc tháng 4 năm 1865, tướng Robert E. Lee, Tổng Chỉ Huy Quân Đội Miền Nam, chỉ còn khoảng 30,000 binh sĩ trực tiếp dưới quyền, trong khi đạo quân của Tướng Ulysses S. Grant, Tổng Chỉ Huy Quân Đội Miền Bắc, đang đối trận với ông, là 115,000. Biết không thể chống lại, tướng Lee báo tin xin hàng.

Tướng Grant và các sĩ quan dưới quyền đón tiếp Tướng Lee một cách lịch thiệp, hòa nhã. Theo ý Tướng Grant, binh sĩ miền Nam (trừ các sĩ quan) chỉ cần giao nộp khí giới và trở về nhà (các sĩ quan được giữ lại võ khí cá nhân). Sau khi được biết rằng ngựa của các kỵ binh và pháo binh miền Nam là của cá nhân họ, do họ đem tới, tướng Grant đồng ý để kỵ binh và pháo binh miền Nam được quyền đem theo ngựa khi trở về nhà. Binh sĩ miền Nam đang bị kẹt trong các tiểu bang do quân miền Bắc trấn giữ được quyền dùng phương tiện giao thông của chính phủ liên bang một cách miễn phí trên đường hồi hương. Khi được biết một số đơn vị của quân đội miền Nam không còn thức ăn, tướng Grant ra lệnh cung cấp 25,000 khẩu phần ăn. Thực ra hầu hết những phần ăn này là trong kho dự trữ của quân đội miền Nam, nhưng một vị tướng miền Bắc đã lấy được khi tấn công đoàn xe lửa tiếp tế của miền Nam hôm trước. Tướng Grant và Tướng Lee đồng ý mỗi bên cử ra ba sĩ quan để trông cho việc đầu hàng diễn ra đúng thủ tục và giao ước:

Ending the Bloodshed | National Archives

Sau khi Tướng Lee ra hàng, các tướng khác của miền Nam (như các Tướng Joseph Johnston, Richard Taylor ...) cũng đồng ý hàng, và cuộc Nam Bắc phân tranh của Hoa Kỳ chấm dứt (1).

Chỉ trừ việc Tổng Thống Abraham Lincoln bị ám sát một

cách đáng tiếc do một kẻ quá khích ngày 15 tháng 4 năm 1865, dân Hoa Kỳ tập trung vào việc tái kiến thiết đất nước. Đường xe lửa được thiết lập một cách nhanh chóng để giúp việc phát triển về miền Tây. Hai năm sau, 1867, Hoa Kỳ đã mua được Alaska của Nga. Mười chín năm sau, 1886, tượng Nữ Thần Tự Do (do Pháp tặng) được dựng lên ở New York. Hoa Kỳ thành một cường quốc được thế giới ngưỡng mộ.

Trong một bài thơ làm trong cảnh đời lưu vong ở San Diego, California vào tháng 3-1977, mang tiêu đề “Bài Học Lớn,” nhà thơ Cao Tần (tên thật Lê Tất Điều) kết thúc bằng những câu sau đây:

*Nếu mai một bổng đời đời phen nữa
Ông anh hùng ông cứu được quê hương
Ông sẽ mở ra nghìn lò cải tạo
Lùa cả nước vào học tập yêu thương.*

Cuộc chiến cũ sẽ coi là tiền kiếp
Phản động gì cũng chỉ sống trăm năm
Bồ bịch hết không đưa nào là Ngụy
Thắng vinh quang mà bại cũng anh hùng (2).

Dưới mắt các Tướng Grant và Lee, chỉ khác nhau về ý nghĩ “nên giữ nô lệ da đen hay nên cho nô lệ được giải phóng”, Nam quân và Bắc quân đều là người Mỹ. Dưới mắt nhà thơ Cao Tần, dù nghĩ rằng chủ thuyết CS là đúng hay không nghĩ như thế, người lính từ miền Bắc hay miền Nam đều là người Việt Nam. Những người Việt chưa bị chủ thuyết CS làm cho biến tính đều dễ dàng đồng cảm với ông. Chỉ đáng tiếc ở chỗ có những người Việt đã bị chủ thuyết ấy làm cho mất nhân tính, không dễ thấy được sự đồng cảm.

Ghi chú

1. Xem thêm: “Aftermath of the Civil War,” trong *Chronicle of World History* (Old Saybrook, CT: Konecky & Konecky, 2008), trang 490-491.

2. Cao Tần. “Bài Học Lớn,” trong Thơ Cao Tần.
(San Diego, CA: Tin Yêu, 1984), trang 26.



Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu
Khu Chương Thiện.

Ngày 1 tháng 5 năm 1975, không nghe theo lệnh của DVM, ông
tiếp tục chiến đấu, bị bắt và cầm tù. Tháng 8, 1975, VC đem ông
ra xử bắt. Trước khi chết, ông đã hô to:

“Đả đảo Cộng Sản! Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm!”

NHỮNG NGÀY CUỐI THÁNG TƯ 1975

Minh Anh Nguyễn Kim Biên, K10

Sáu giờ chiều 27/4/1975, Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình, Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia chỉ định tôi giữ chức Liên Đoàn Trưởng Tham Sát kiêm Chỉ Huy Trưởng Biệt Đoàn 222 Cảnh Sát Dã Chiến. Ông cho biết đã ra lệnh cho các đại đội Trinh Sát Tỉnh thuộc Vùng 3 tập trung về Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn. Riêng Biệt Đoàn 222 vẫn còn đầy đủ đàn em cũ của anh (tôi chỉ huy Biệt Đoàn này từ năm 1968-1972). Tôi tuân lệnh và xin một điều, “chỉ nhận, thi hành lệnh của Thiếu Tướng...” Đúng lúc máy vô tuyến nhỏ trên bàn phát tiếng nói của đặc phái viên,

- “*Lưỡng viện Quốc Hội vừa đồng thanh ủy nhiệm Đại Tướng Dương Văn Minh giữ chức Tổng Thống VNCH, thay thế đương kim Tổng Thống Trần Văn Hương. Một số nghị sĩ, dân biểu lên ngay trực thăng Mỹ đón ở sân sau Quốc Hội...*”

Một phút im lặng... Tư Lệnh đăm chiêu. Tôi ngỡ ngàng rời khỏi văn phòng Tư Lệnh.

Ngày 28/4/1975, sau buổi chào cờ đầu tuần, Chuẩn Tướng Bùi Văn Nhu, Tư Lệnh Phó nói:

- “Buổi họp tham mưu sáng nay hủy bỏ, tất cả về nhiệm sở tùy nghi...”

Tôi không ngạc nhiên, dù muốn hay không chẳng còn sự lựa chọn nào khác vì tình hình đất nước giờ đây đang rơi vào tình thế vô vọng. Ngay cả Bộ Tổng Tham Mưu, Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô, Bộ Tư Lệnh Biệt Không Quân đã vắng bóng nhiều tướng lĩnh...! Sư Đoàn 18 đã triệt thoái về Sài Gòn. Một pháo đội 105 ly đóng tại công viên trước cổng sân vận động Cộng Hoà đường Nguyễn Kim, trong khi vài pháo thủ vẫn cười đùa với các em nhỏ. Dân Sài Gòn đua nhau đi mua nhu yếu phẩm, trong khi một số khác đi coi đồng bào chạy loạn về Thủ Đô. Đài phát thanh, đài truyền hình liên tục thông báo tin chiến sự, giờ giới nghiêm, cùng lời kêu gọi của Tổng Trấn Sài Gòn:



Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình, Nguyên Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia, 20..

- “...Đồng bào bình tĩnh. Quân Nhân, Cảnh Sát, Nhân Dân Tự Vệ túc trực 100%, sẵn sàng chiến đấu...”

Vào những giờ cuối cùng, Sài Gòn vẫn sinh hoạt tương đối trật tự. Vẫn không có một vụ gây rối, ồn ào, xáo trộn nào, trừ ở khuôn viên Tòa Đại Sứ Mỹ và Phi Cảng Tân Sơn Nhứt, nơi người người chen lấn để được lên phi cơ di tản. Về phía chính quyền, nội các của tân Tổng Thống vẫn bất động, ngoài việc “đi đêm” đàm phán với phái đoàn Cộng Sản trong Ban Liên Hợp Bốn Bên ở Tân Sơn Nhất và Ông Vũ Văn Mẫu đã yêu cầu cơ quan DAO rời khỏi Việt Nam!!!

Ngày 29/4/75, suốt một tuần lễ trôi qua, cả ngày lẫn đêm

vận tải cơ C5 (di tản cô nhi VN), C130 và máy bay dân sự cùng với trực thăng hạ cánh, cất cánh tại phi trường; cũng như tại Tòa Đại Sứ Mỹ và vài địa điểm trong Đô Thành để bốc những người có danh sách di tản. (Đa số có liên hệ với Mỹ như làm việc, phối ngẫu, quen biết cùng với gia đình, thân nhân họ.) Giờ đây, Quốc Lộ 4 từ Long An đến ngã ba Trung Lương, Việt Cộng đắp ụ, phá đường, phục kích và bắn tỉa.

Đêm 29/4/75, Cộng quân pháo kích, phóng hỏa tiến 122 ly vào kho đạn Thành Tuy Hạ, phi trường Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng Tham Mưu, cũng như vùng dân cư Phú Nhuận, khu chợ Thái Bình vv... Súng liên thanh, súng cá nhân nổ từng hồi ở các quận ven biên do các đơn vị Biệt Động Quân, Dù, Cảnh Sát Dã Chiến, và các đơn vị phòng thủ đụng độ với Cộng quân.

Ngày 30/4/1975, theo tin tức từ đài BBC, kế hoạch di tản của Mỹ đã kết thúc lúc ba giờ sáng.

Sáu giờ sáng trên xe Jeep cảnh sát từ đường Trần Quốc Toản qua Nguyễn Tri Phương, Trần Hưng Đạo, khi tới bến Bạch Đằng, tôi thấy tại Bộ Tư Lệnh Hải Quân, hai chiến hạm đang nổ máy sẵn sàng ra khơi... Tôi chỉ chú Tám tài xế quẹo xe vào đường Tự Do. Khi vừa tới nhà thờ Đức Bà, một cô khoảng 30 tuổi hốt hoảng từ cổng tòa Đại Sứ Mỹ vừa chạy vừa vẫy tay xin quá giang. Tôi hỏi:

- “Cô đi đâu?”

- “Thăm Mỹ viện của em ở đường Trương Minh Giảng. Em bối rối quá...” Cô đáp.

- “Nếu cô muốn di tản lên tàu Trường Xuân ở bến Bạch Đằng, tôi còn nhiều việc phải làm...”

- “Xin Trung Tá cho em tới bến Bạch Đằng...”

Sáng sớm tinh sương, đường vắng tanh, các góc phố Nhân Dân Tự Vệ đang đứng gác, Cảnh Sát Dã Chiến vẫn vững tay súng canh phòng các điểm trọng yếu (bộ, sở chính phủ, trụ sở

Thượng, Hạ Viện, Ngân Khố Quốc Gia vv...) Trong làn gió nhẹ ban mai, tôi cảm thấy thoải mái đôi chút, mặc dù tâm tư đang nặng trĩu. Tôi về tới nhà thì vợ và đàn con nhỏ đại đã thức giấc đợi tôi về...

Những người ở lại chấp nhận mọi nguy hiểm, cầu mong một phép lạ... cũng như vẫn nuôi hy vọng, vẫn tin tưởng vào Quân Đoàn IV là điểm tựa duy nhất cho Dân Thủ Đô tử thủ chờ một giải Pháp Quốc Tế. Tiếc thay! Vào lúc 10 giờ



Một đơn vị của Biệt Đoàn 222 Cảnh Sát Dã Chiến vào những ngày cuối cùng của Tháng Tư, 1975, trên đường phố Sài Gòn.

sáng 30/4/1975, Tổng Thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng...!!! Một nhát búa chí tử cuối cùng tiếp tay với nước bạn đồng minh giết chết một Dân Tộc!!! Giờ đây, tên của VNCH đã bị xóa trên bản đồ thế giới!!! Đã một thời Mỹ - Việt đề huề. Cờ vàng ba sọc đỏ cùng với cờ các nước bạn đồng minh được phi hành gia Neil Armstrong mang theo phi thuyền Apollo 11 đổ bộ lên Cung Hằng vào ngày 20/7/1969.

Chiều 30/4/75, cảnh tang thương thể hiện trước mắt mọi người. Từng nhóm quân nhân Dù, BĐQ, Bộ Binh.. từ các quận ven biên thất tha, thất thểu rời bỏ chính y. Súng, đạn bỏ rải rác trên đường Trần Quốc Toản, Công lý, Trần Hưng Đạo... Nước mắt những người lính này đang chảy ra tràn trề, trong khi tản mác vào các đường, và ngõ hẻm trong thành phố!

Trong cảnh tuyệt vọng, giờ đây dân Sài Gòn bắt đầu hoảng loạn, hoang mang, sợ sệt. Xe tăng cộng quân tiến vào Đại Lộ Thống Nhất ủi sập cổng dinh Độc Lập. Tội phạm hình sự thoát ra từ khám Chí Hoà bắt đầu quấy phá thành phố. Cùng một số VC nằm vùng và đám “côn đồ đeo băng đỏ” trên cánh tay đi nghênh ngang trên hè phố, vào nhà dân (*nhất là nhà sĩ quan, công chức cao cấp mà chúng biết*) hạch sách đủ thứ, đồng thời ra lệnh buộc tất cả nhà dân phải treo cờ Cộng Sản...!

Trên bầu trời mây đen bao phủ, cơn mưa nặng hạt trái mùa đổ xuống Thủ Đô gầm thét, như chia xẻ với nước mắt, ngậm ngùi, buồn tủi, uất hận, tuyệt vọng của Quân Dân Cán Chính Việt Nam Cộng Hoà.

Sau khi nhận tin dữ từ ông Dương Văn Minh, nhiều người đã tuần tiết bằng súng cá nhân, bằng độc dược... Trong đó phải kể đến: Thiếu Tướng Phạm Văn Phú tại tư gia đường Nguyễn Kim, Trung Tá Nguyễn Văn Hoàn tại Phòng 2 Bộ Tổng Tham Muu, gia đình Trung Tá Vinh gồm chín người cùng tự sát tại Tân Sa Châu, Trung Tá Long - Cảnh Sát - tự sát tại Đài Tưởng Niệm TQLC trước Quốc Hội, gia đình Thiếu Tá... vợ và hai con cùng chết trong bữa cơm với độc dược, và còn rất nhiều kẻ cả thường dân...!!!

Những chiếc xe tang đơn độc đang âm thầm chạy vội vã tới các nghĩa trang ngoại ô.

Ở Vùng 3, Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ tuần tiết tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5/ BB...!

Ở Vùng 4, Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam Tư Lệnh Quân Đoàn IV tuần tiết tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng Tư Lệnh Phó Quân Đoàn IV, tuần tiết tại tư gia. Chuẩn Tướng Trần Văn Hai tự sát tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7...!!! Không ai biết còn có bao nhiêu Anh Hùng Vô Danh thuộc VNCH đã tuần tiết vào ngày này???

Sau khi Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam, chỉ sau một thời gian ngắn, hàng trăm ngàn quân nhân, công chức, Cảnh Sát bị

đầy trong các trại cải tạo khổ sai. Vợ con, cha mẹ, thân nhân của họ bị đuổi ra khỏi nhà đi vùng kinh tế mới, nơi rừng sâu, nước độc, sỏi đá, sinh lầy! Đúng là Nước mất thì Nhà tan!!!

Kẻ thù không đội trời chung là Tập Đoàn Cộng Sản Hà Nội, bọn bán nước hại dân, kẻ đến là chủ nghĩa thực dụng của cường quốc (khi cần họ o bế, tâng bốc VNCH là Tiền Đồn của Thế Giới Tự Do vv...và vv... Khi đã đạt mục đích, họ bỏ rơi không thương tiếc!) đã cấu kết, đi đêm, để bức tử VNCH, một chính thể Dân Chủ thực sự, Do Dân và Vì Dân.

Tháng Tư Đen - Ngày Quốc Hận 30/4/1975, không bao giờ phai nhạt trong tâm khảm của người dân Việt Nam và nỗi đau chung của cả Dân Tộc!

(Xin ghi lại 50 năm đã trôi qua, người viết vẫn buồn, vẫn nhớ... Đã đăng TS/ĐH-2015) Sydney 27/2024.



50 Năm, Được Gì và Mất Gì???

Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/2

Tôi sinh năm 1975, bao nhiêu năm tưởng niệm mất nước là tôi được bấy nhiêu tuổi... Trước năm 75, tôi nghe nói gia đình tôi tương đối bình yên, cho dù đó là thời chiến, nhưng gia đình có một cuộc sống sung túc và ai cũng được hưởng một nền giáo dục nhân bản.

Là đứa con của một người cha là lính trong QLVNCH, khi Cộng Sản Bắc Việt chiếm được miền Nam vào ngày 30 tháng 4, năm 1975, cha tôi bị bắt vào cái trại tập trung khổ nghiệt! Vận mệnh bi thảm của đất nước bắt đầu từ đó. Thay vì đưa tay đón lấy hoà bình, người miền Nam đón lấy những thảm kịch của phân ly, đói nghèo, bất hạnh và chết chóc.

Những nạn nhân VNCH bị đày đoạ trong các trại tập trung từ Nam ra Bắc không khác gì những trại Gulag ở Siberia Nga xô! Những năm đói khổ từ cá nhân đến gia đình, sống chết trên đường vượt biên, chính là cái giá cao nhất để trả cho hai chữ Tự Do.

Thế hệ đi trước đã sống chết với miền Nam để xây dựng và bảo vệ, và với đau thương của dân tộc, để rồi từ đó nó trở thành một giai đoạn lịch sử quý giá cho giới trẻ Việt Nam. Chúng tôi- những người con của những người lính VNCH đã

có cơ hội được học hành và thành công tại quê hương thứ hai trên khắp thế giới, chúng tôi được giáo dục và hưởng được những di sản của Việt Nam Cộng Hoà từ Cha Mẹ của chúng tôi.

Sự thành công của tôi nơi xứ người cũng làm cho tôi hãnh diện, nhưng tôi hãnh diện hơn là con của một người lính VNCH, con gái của một cô giáo của trường Sư Phạm Quy Nhơn và hơn hết, tôi không bao giờ quên tấm thẻ căn cước tỵ nạn cộng sản của mình!

Xin đừng bao giờ quên!!!!

Tháng Tư, 2025.



*Trả tự do cho các tù nhân chính trị và tôn giáo tại
Việt Nam!
(Tại Washington, DC)*

Mũ Đỏ, Mũ Đen

Đoàn Phương Hải / TĐ11ND

Tưởng nhớ anh Năm Nguyễn Đình Bảo, Nguyễn Đức Dũng, và những anh hùng Mũ Đỏ, Mũ Đen đã vì quốc vong thân tại Damber.

Gửi NT Bùi Văn Lộc, Lê Văn Mỹ, Phạm Đức Hùng, Phan Cảnh Cho, và những chiến hữu Mũ Đỏ, Mũ Đen, Công Binh... đã tham chiến tại Damber để nhớ những ngày ngút ngàn máu lửa.

(Tiếp theo)

Thấy dân làng và bầy trẻ nhỏ run sợ, thiếu đói, nghèo nàn bên dăm ba củ khoai, một ít cơm độn bắp với những vết thương máu mủ tanh hôi đang làm độc trên thân thể.

Anh Năm, “Đại Lộc”, ra lệnh cho tiền trạm xin trục thăng chở gạo sảy, đồ hộp, thuốc men vào vùng hành quân.

Xế trưa hôm đó những người lính Mũ Đỏ, Mũ Đen gom dân lại để cấp phát lương thực. Bưng bó, chữa trị những vết thương mưng mủ đang làm độc trên mình những người dân khốn khó và những đứa bé đen đúa gầy gò, khổ nạn của chiến tranh.

Nhìn những đôi mắt ngây thơ trẻ dại, rạng rỡ hân hoan nhai kẹo cao su, thè lưỡi liếm môi cho hết chút đường cát trắng, chậm chậm cắn miếng thịt heo. Mắt long lanh, đứng gần người để cảm thấy vị ngọt, mùi thơm đang từ từ tan tã kẽ răng, ngấm sâu vào từng thớ thịt với những nụ cười hồn nhiên ánh mắt vui sướng, trông mới sót sa tội nghiệp làm sao!



*Đại Úy Đoàn Phương Hải (phải), Sĩ Quan Hành Quân
cùng Ban Chỉ Huy Tiểu Đoàn*

Chắc đã lâu lắm chúng mới có một ngày no đủ. Vài đứa bạo dạn lại gần chiến xa, sờ sờ mó mó, khiến tôi nhớ lại hình ảnh tuổi thơ với chiếc quần đùi nâu đứng bên đường Số 6, ngếch mũi ngửi cái mùi ngái ngái thơm thơm của dầu xăng khi lại gần chiếc xe nhà binh.

Đêm im vắng, trời trong cao, lóng lánh muôn ngàn tinh tú. Văng vẳng tiếng tụng kinh ề ề hòa với tiếng mõ khoan thai đều đều của sư cụ và mấy chủ tiểu trên chùa.

Gối đầu lên ba lô, ngả lưng trên nền gạch dưới mái hiên chùa, chúng tôi kể cho nhau nghe những ngày Tây về làng, theo bố, mẹ chạy loạn, tản cư, từ Cổng thần, Chợ Đại về tới Phủ Lý, Hà Nam...

Quê hương tôi sao quá đọa đầy! Ngàn năm đô hộ chống Tàu, trăm năm Trịnh Nguyễn phân tranh, rồi chống đánh Nhật, chống Tây. Năm 1954, đất nước chia đôi, yên ổn vài năm rồi lâm cảnh nổi da sáo thịt, huynh đệ tương tàn vì chủ nghĩa Cộng Sản, vì mộng nhuộm đỏ giang san của người anh em miền Bắc!

Nghe tiếng đạn bom từ thuở lọt lòng, tham dự chiến tranh cầm súng bóp cò khi tuổi đời vừa đủ lớn đủ khôn!

Nếu Vương Quốc Cao Miên không cho phép Cộng Quân lập an toàn khu trên lãnh thổ để tiến đánh miền Nam; thì chắc chắn xe tăng, đại pháo và những người lính miền Nam sẽ không có mặt trên xứ sở xa lạ nghèo nàn này!

Nhắm nháp ly cà phê nóng đầu ngày, khi những vệt nắng ban mai nhảy múa lung linh trên phong sô, bên tiếng hót trong cao của bầy chim chích chòe trên mái tam quan. Lòng thanh thản vì vừa qua một đêm yên tĩnh, không có tiếng súng, tiếng bom. Tôi lẩm nhẩm cầu xin may mắn cho đơn vị khi bước vào chùa già biệt vị sư già.

Chiến xa lăn xích hướng về lại Căn Cứ Hoả Lực Hồng Hà để trở về quê mẹ. Hình ảnh dân làng và bầy trẻ đang giờ tay vẫy thấp thoáng bên lũy tre.

Nắng đã lên quá đỉnh đầu, không khí oi bức ngột ngạt khó chịu. Sau mấy tiếng đồng hồ quần nát vùng hành quân, chiến đoàn phân tán quân quanh bìa rừng để chờ tiếp tế lương thực, đạn dược và xăng nhớt. Trực thăng võ trang bay lượn bao vùng cho mấy chiếc Chinook đáp xuống tiếp tế. Hai ba chuyến thả hàng xong xuôi, chuyến cuối cùng đang là là trên mặt đất thì đột nhiên phòng không, cối 82 và hỏa tiễn của địch từ nhiều hướng khác nhau nhả đạn như mưa. Một Chinook trúng đạn sau đuôi, bốc cháy như một cây đuốc khổng lồ.

Trực thăng võ trang bao vùng nhào lên nhào xuống bắn phá vị trí pháo của địch.

May là rút gần mặt đất nên phi hành đoàn Mỹ từ trong trực

thăng chạy kịp ra khỏi thân tàu, trước khi trực thăng phát nổ. Lính Mũ Đen ào tới xịt bình chữa lửa lên mình mấy anh phi công Hoa Kỳ rồi kéo họ nhào xuống hệ thống phòng thủ.

Vì địa thế bằng phẳng toàn bụi rậm và rừng cây thấp nên phi cơ quan sát nhận ra vị trí súng của địch, chỉ điểm cho khu trực tới tấp nhào xạ kích, đánh bom trong màn lưới phòng không địch từ nhiều vị trí.

Máy thiết xa M48 chất đầy xăng nhớt mới tiếp tế may mắn không bị cháy, đang chạy ngang chạy dọc bom xăng, bom dầu cho chiến xa.

Phi hành đoàn chiếc Chinook trúng đạn đang liên lạc qua hệ thống Mỹ để chờ trực thăng bốc ra.

Trời đã về chiều, đoàn quân di chuyển qua vị trí khác tìm địa thế đóng quân đêm.

“Tubip” Liệu đang chữa trị cho mấy quân nhân bị thương nhỏ to với ông bạn bác sỹ quân y bên Thiết Giáp.

- Bắt đầu vất vả rồi đó, đi chung với mấy ông mệt bỏ mẹ, lúc nào cũng ẩm ỉ đầy mùi xăng nhớt, phun khói đầy trời, nằm phơi bụng, phơi lưng lên cho chúng pháo. Chỉ được cái khỏe là đỡ phải lội bộ, hỏa lực ăn trum thiên hạ và nhất là đầy đủ mấy ông Bud, ông 33 (bia Budwiser và bia 33)!

- Nhưng cũng dễ thành than lảm ông ơi! Mới chưa đầy một năm về đơn vị mà thiết đoàn đã đụng lớn cả chục lần, “rang muối” gần chục xe rồi đấy ông ơi!

Ngoài tuyến phòng thủ lính tráng đang đào hầm hố, dựng lưới chống B40 ngay trước đầu xe.

Quá nửa đêm khi mọi người đang say ngủ thì bỗng choàng mình tỉnh giấc, lăn xuống hố vì những tiếng nổ kinh hoàng cày tung đất đá ngay sát bên tai.

Tiếng nổ của hỏa tiễn, của cối 82 nghe ngắn, tê lạnh, buốt sát đến hải hùng. Cái âm thanh quen thuộc giống như tiếng mở nút chai nghe rõ mồn một từ góc rừng, kèm theo là những

tiếng rít, tiếng hú rợn người của hỏa tiễn 122 đang quơ lưỡi hái tử thần sé gió bay đến vị trí đóng quân.

Mặc dầu đã quá quen thuộc với những cơn mưa pháo khủng khiếp ở Hạ Lào, ở vùng hỏa tuyến. Thế nhưng cái giây phút cực kỳ ngắn ngủi, căng thẳng thần kinh trong lúc đạn đang bay tới mục tiêu vẫn làm cho thần kinh căng thẳng, tức ngực và khó thở! Vừa nghe đạn nổ đằng trước, đằng sau, bên trái, bên phải, thì lại hồi hộp, miệng đắng lưỡi khô khi nghe tiếng rít của đợt pháo tiếp theo. Cứ như thế mà chờ mà đợi, phó thác cho số mệnh!

Đột nhiên một tiếng nổ chát chúa kinh hoàng làm rung chuyển cả xe. Tai tôi ù đi, tối tăm mặt mày khi toàn thân văng lên đập vào thành xe. May là có thói quen khi nghe tiếng pháo là chụp chiếc mũ sắt lên đầu, nên không hề hấn gì cả. Ngay bên cạnh Trung Tá Bảo cũng đang ôm ngực chống tay, dựa vào thành xe.

Lệnh lạc, báo cáo vang lên trong máy, “Bảo Ngọc” chụp ống liên hợp liên lạc với “Đại Lộc” và các đại đội ngoài phòng tuyến.

Bỗng có tiếng báo cáo của toán tiền đồn cho biết là Việt Cộng tập trung rất đông, đang dàn quân, đào hầm hố, bố trí theo bờ suối, sát đường.

Vì sợ bị lộ vị trí nên toán tiền đồn sau khi đã quan sát, theo dõi và cho tọa độ vị trí địch, xin rút ra điểm hẹn trước khi trời sáng.

Mặc cho pháo vẫn tiếp tục rơi, thân thể còn đang ê ẩm, Anh Năm và tôi như vừa được uống một liều thuốc hồi sinh, quên cả đau, dán mắt vào vị trí địch quân trên bản đồ để phác họa trận địa pháo trút lên đầu địch.

- Đúng ngay chốc là thế nào chúng cũng phục kích mình tại đây. Tao sẽ dùng chiêu “Gây ông đập lưng ông, tiền pháo hậu xung” mà địch vẫn thường dùng, để mưa pháo và bom lên đầu chúng. Hỏa lực sẽ thiêu đốt sạn đạo Damber. Công Trường 7

Cộng Quân sẽ tan nát, thảm bại trong trận thư hùng quyết tử này!



Thiết Đoàn 20 Chiến Xa trên một cao địa tại Nam Đông Hà tháng 4/1972.

Anh Năm vừa nói, vừa khoanh tròn, di tới di lui cây viết chì mờ trên tấm bản đồ, ngay vị trí địch một cách đầy tin tưởng.

Có tiếng C 47 Hỏa Long vào vùng thả hỏa châu, đại liên sáu nòng như bò rống xả đạn vào vị trí địch, nhờ thế mà pháo địch im tiếng.

Vừa chui ra khỏi xe tôi đã điếng hồn vì trái hỏa tiễn 122 ly nổ ngay cạnh đào một hố sâu bên thành xe. Mảnh pháo chém đứt xích thiết xa, cây đại liên 50 trúng mảnh cong vòng văng xuống đất.

- Anh Năm, mình hên thật, chút xíu nữa là đi đứt. Kỳ này hành quân về Anh phải cúng heo và rời cột cờ đi chỗ khác!

- Mấy thằng tụi mày sao lúc nào cũng lèm bèm, tối ngày tìm đọc ba cái trò bói toán, tử vi, luận bàn cứ như thánh sông làm tao điên cái đầu!

Tubip Liệu mới từ xe bên cạnh chui ra phán thêm một câu.

- Đệ nhất phong thủy miền Nam, “Diễn tiên sinh”, khi được

xếp lớn đón lên coi doanh trại đã lắc đầu nói là bộ chỉ huy nằm trên thế đất sát chủ. Đã thế sân cờ lại còn đối diện với Nghĩa Trang Quân Đội. Nếu không dời ngay xuống phía Nam trông ra bờ sông thì lành ít dữ nhiều, chắc anh còn nhớ chứ anh Năm!

- Nghe nói Phủ Đầu Rồng, Dinh Thừa Tướng, Bộ Tổng Tham Mưu, một số đại quan văn võ trong triều muốn thăng quan tiến chức, hưởng đủ bổng lộc trời ban, đều phải năm lần bảy lượt xin yết kiến “Diễn tiên sinh”, đó anh Năm!

- Ông Cần, Ông Tĩnh lựa bộ chỉ huy và sân cờ, tao mới về có lựa chọn gì đâu! Nhưng chẳng biết đó là điềm vui hay điềm buồn, điềm lành hay điềm xấu cho quốc gia, mà Phủ Đầu Rồng, dinh Thừa Tướng lại tin vào bói toán tử vi. Nay con rùa đặt chỗ này, mốt hồ nước, giả sơn đặt chỗ kia. Minh là dân quanh năm đánh đấm, trước khi xuất quân lại tin phong thủy, gieo cầu, cúng bái cầu xin thì còn đánh đấm giặc giã gì nữa!

Tôi ngược lên cao, trời trong ngập ánh trăng, cần ăng ten, đại bác, bóng người quanh pháo tháp lung linh di chuyển ngả dài theo ánh hỏa châu. Đại liên sáu nòng từ máy bay vẫn như bò rống vạch ngang vạch dọc từng giây đạn lửa đỏ rực trong đêm, xen kẽ với tiếng phòng không từ nhiều vị trí địch khác nhau bắn lên máy bay, đạn lửa đuổi nhau giữa bầu trời đầy sao vẽ thành bức họa chiến tranh lạ mắt.

Để chắc ăn cho cuộc tấn công vào sáng ngày mai, chúng tôi xin mấy “thăm” B52, nhưng Bộ chỉ huy cho biết là không có, và sẽ dành ưu tiên Pháo Binh, Không Wuân cho trận địa.

- Sáng rồi, mình “thượng đài” nhập trận đi anh Năm!

- Báo cho Mê Linh đón tụi nhỏ tiền đồn và sẵn sàng trong đánh ra, ngoài đánh vào, kẹp địch ngay chính g-Tụi nhỏ đã gặp phe ta rồi, hôm qua Mê Linh làm ăn lớn, tiêu diệt nguyên một đại đội đặc công đánh vào căn cứ, tịch thu nhiều vũ khí và tài liệu của địch.

Trời sáng dần, ngồi trên pháo tháp chiến xa tôi nhắc ông

nhòm nhìn về khoảng rừng trước mặt. Dọc theo tỉnh lộ, khu rừng lau đầy hoa trắng ngã nghiêng uốn mình theo gió, cảnh vật im vắng trong làn sương mỏng ban mai.

Sau những gò mối, lùm cây, bên bờ suối, giờ này chắc địch quân đang ẩn mình dưới giao thông hào. Chắc chúng cũng đang hướng ống nhòm, căn góc độ, dựng biểu xích, mở khóa an toàn của đủ loại vũ khí chờ Thiết Giáp và Nhảy Dù tiến vào mục tiêu.

Tôi chợt nghĩ đến gia đình, một thoáng Sài Gòn, mái ấm gia đình mờ mịt cuối chân mây.

Sau khi đã bàn thảo với “Đại Lộc” xếp Mũ Đen, lệnh lạc rõ ràng cho các cánh quân. Trung Tá Bảo vỗ mạnh vai tôi, xiết chặt hai tay vào nhau, ý như bóp nát địch quân. Ngay lúc đó là hàng ngàn tiếng rít sè gió của ba pháo đội Pháo Binh Nhảy Dù của ông “Lước Hóc Môn” từ nhiều vị trí khác nhau “T.O.T” chụp đạn xuống mục tiêu. Rừng cây đất đá, bụi lửa tung lên cao khi đạn pháo xoáy vào lòng đất. Lẫn trong tiếng nổ hân có những đôi mắt trợn trừng lẫn với tiếng gào thét đớn đau. Máu thịt, cốt xương sẽ tan từng mảnh tung lên cao, vương trên cành cây ngọn cỏ, hay vùi sâu trong lòng đất.

Hàng ngàn đạn pháo, hết đợt này đến khác vẫn đang xé gió cày tung vị trí Bắc Quân.

Pháo vừa ngưng thì phi cơ quan sát L19 từ trên cao nhào xuống mục tiêu hướng dẫn khu trục oanh kích trận địa.

Từng đoàn khu trục, âm thanh rít bên tai, lao từ trên cao thả hàng chuỗi bom chụp trên trận địa rồi kéo cánh lên cao, trông rõ bộ đồ bay màu cam và chiếc nón bay của các phi công bạn.

Rừng cây bùng lên trong biển lửa khi bom “Napalm” chạm mặt đất hùng hục thiêu đốt cây rừng.

Phòng không địch bắn lên phi cơ, vẽ những bông hoa khói, xám đen, nổ như pháo bông đầy đặc quanh thân tàu.

Đúng là địa ngục rực lửa, lửa từ lưng trời rót xuống, lửa từ

mặt đất bốc lên, lửa vàng chói hừng hực, cuồng bạo đốt cháy cỏ cây, thiêu hủy thân xác con người. Tất cả chỗ nào cũng chỉ nghe tiếng đạn tiếng đạn bom, chỗ nào cũng chỉ toàn lửa và lửa.

Phi cơ lắc cánh chào quân bạn bay khỏi vùng. Chiến trường còn đang bốc khói là Thiết Giáp và Nhảy Dù xả đủ loại hỏa lực ào ào xung phong vào trận địa.

Mặc dù bị nhồi giập vì Pháo Binh, bị đốt ngập trong biển lửa, nhưng đủ loại hỏa lực đại liên, B40, B41, đại bác không giết của địch vẫn nhả đạn như mưa vào đoàn cua sắt đang ào ạt tấn công.

Bị dồn vào tử lộ không lối thoát thân nên địch liều chết tử chiến tới cùng. Xạ thủ phòng không bị xích chân vào đại liên 37 ly nhả đạn như mưa chống trả.

Phối hợp nhịp nhàng nhị thức Bộ Binh, Thiết Giáp, kể cả chiếc xe ủi đất lớn của Công Binh cũng đang giờ nghiêng lưỡi cày bằng sắt dày ngăn đạn cho lính Dù nhào lên thanh toán mục tiêu. Đây là lần đầu tiên trong bao nhiêu trận chiến lính Dù mới thấy cảnh lạ lòng khi anh tài xế can đảm, gan dạ, say khói súng cùng Mũ Đen, mũ Đỏ lái xe ủi đất xông trận.

Ác chiến kéo dài từ sáng tới chiều. Mùi thuốc súng, mùi da thịt khét lẹt từ hàng trăm xác địch cháy đen. Xương thịt máu me nhầy nhựa đỏ lôm trong mắt xích chiến xa văng lên pháo tháp làm tôi muốn ới trước cảnh tượng khủng khiếp và ghê rợn.

“Tubib” Liệu và toán y tá quần áo đầy máu sau mấy gò mồi lớn đang cấp cứu cho các thương binh.

Khi những tia nắng chiều vàng đỏ cuối ngày, lướt thướt kéo ngang rừng cây, nhuộm đỏ thành cầu, thì trận chiến cũng vừa tàn.

Bùn lầy, cỏ tranh, khu rừng hoa lau trắng đỏ ngầu màu máu, xác địch ngổn ngang, co quắp cháy đen.

Dăm ba chiếc nón sắt rần ri móp méo lũng sâu vết đạn nằm bên những chiếc nón cối ngụy trang đầy lá cây rừng bên bờ lau sậy xào xạc gió chiều.

Trận chiến nào cũng có mất mát thương vong. Đại Úy Nguyễn Đức Dũng Đại Đội Trưởng Đại đội 111 Tiểu Đoàn 11ND cùng gần 30 Mũ Đỏ, Mũ Đen đã hy sinh, và khoảng 10 thiết xa bị bắn cháy.

Tựa bên pháo tháp chiến xa nhìn về phía rừng cây, tôi như đang thấy những cánh rừng thông bạt ngàn xanh ngắt trên Đà Lạt. Như thấy Dũng trong bộ đại lễ trắng đang quỳ xuống, đứng lên trong ngày lễ mãn khóa trên Vũ Đình Trường. Xa xa Lâm Viên đỉnh hùng vĩ giữa trời xanh... Tiếng gió, tiếng kèn, quện với giọng ngâm buồn u uẩn bên ngọn lửa thiêng bập bùng trong đêm Truy Diệu...

*“Mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến.
Máu anh hùng nhuộm thắm lá cờ Nam!”*

Sau khi tham dự hành quân Lam Sơn 719 tại Hạ Lào trở về. Vì nhu cầu công vụ, nên Dũng đang là một sĩ quan sáng giá của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù được lệnh chuyển về làm Đại Đội Trưởng cho Tiểu Đoàn 11ND. Cả đơn vị không ai là không nhớ dáng dấp thư sinh, đẹp trai, hay mắc cỡ, mặt đỏ bừng như con gái của Dũng. Chính vì hiền lành dễ thương, lúc nào cũng cười, nên Dũng nổi tiếng đào hoa trong đám bạn bè, và thường bị các cô trêu chọc.

Đất lạ Damber đã cướp mất người anh hùng tuổi trẻ. Nguyễn Đức Dũng, Khóa 22 Võ Bị - Người “Thích mặc quân phục từ nhỏ, và đội Nón Đỏ khi ra trường”.

Người sĩ quan Dù can đảm, tháo vát trẻ trung, chưa thỏa chí tang bồng thì đã bỏ đồng đội bỏ anh em!!!

Ngủ yên đi, Dũng! Và nhớ kéo dù theo gió bay về quê cũ Bắc Ninh, nơi chôn bình yên, nơi dòng sông tuổi nhỏ, phụ lưu sông Đáy, sông Hồng cuộn cuộn phù sa. Nơi có giọng hò Quan Họ, hội Lim, nơi cất tiếng khóc chào đời, nơi không

binh đao thù hận.

Trên đồi Mũ Đỏ Long Bình, dưới giàn hoa dừa tím phát phơ bay trước căn phòng nhìn xuống ngã ba sông Đồng Nai mênh mông uốn khúc bên làng Cao Thái đầy cỏ nội hoa rừng, thoảng mùi thơm khuynh diệp sẽ mãi mãi vắng thiếu bóng anh!

Đêm đó chiến đoàn dừng quân ngay trên trận địa, người sống và người chết ngủ vùi cạnh bên nhau.

Nằm yên trên võng, tôi lơ đãng nhìn những ngôi sao đồi ngôi sẹt ngang bầu trời, để nghe hơi thở, khói súng chiến trường lắng đọng trong tim.

Ngoài kia tiếng rên la đau đớn của thương binh ta và địch, đang gọi tên người thân, chống chọi từng giây từng phút với tử thần, còn có tiếng rên la, trần trối của một sĩ quan thương binh miền Bắc nghe rất lạ tai!

Chữ nghĩa, ngôn từ đã hoàn toàn đổi thay từ khi chúng tôi xa đất Bắc di cư vào Nam năm 1954. Đêm nay, người thương binh địch, quê quán Hà Đông, cùng tuổi, cùng quê với tôi. Biết đâu thuở nhỏ lại chẳng biết nhau bên gốc đa đầu làng, chơi với nhau trước sân đình, bên giếng nước, khi mới dăm bảy tuổi. Anh thương binh đang thều thào gọi tên vợ con khi biết mình khó lòng sống sót với viên đạn xuyên ngang lồng ngực. Tấm hình đen trắng mộc mạc của cô gái quê với hàng chữ thương yêu gửi tặng chồng khi vượt Trường Sơn. Tấm ảnh vấy máu, đang nằm trong đôi tay khô héo, khi Tubip Liệu lấy ra từ trong túi đặt lên tay anh.

Dù Mũ Đỏ, Mũ Đen, dù nón cối dép râu, hay Bắc, Trung, Nam, khi nhắm mắt xuôi tay thì xác thân đều sẽ rã mục hình hài làm xanh tươi cây lá. Gió núi mưa rừng sẽ gột sạch máu xương. Chim chóc, muông thú sẽ kéo về. Đồi sống sẽ trở lại, thôn ấp xóm nhà, lũy tre, ruộng đồng, cây trái, sẽ xóa mờ đi vết tích chiến tranh.

Tôi nằm đông đưa trên võng chấp chờn nghĩ tới vợ con, để

biết mình vừa sống còn qua trận chiến.

Với mấy trăm xác địch nằm ngổn ngang khắp nơi trên chiến địa. Đại liên phòng không, cối 82, B40, B41, đại bác không giật và hàng trăm cây AK sắp đầy như củi trên 4 chiếc M548. Trung đoàn địch trấn giữ Dambar kể như bị xóa tên trên bản đồ trận liệt.

Dưới ánh nắng gay gắt, chói chang hầm hập nung người của xứ chùa Tháp, mùi hôi của xương thịt người chết mặc kẹt trong xích xe bắt đầu xông lên khó chịu.

- Hôi quá! Cả ngày ăn ngủ trên xe sao mấy anh chịu nổi!

- Thì cũng quen đi thôi!

Nói xong người lính Mũ Đen rít hơi thuốc thơm Quân Tiếp Vụ, từ từ nhả khói giọng nặng trĩu u buồn.

- Chiến tranh mà! Mới đó mà tôi đã qua tám năm chiến trận. Không biết còn đánh nhau cho tới bao giờ! “Đi đêm mãi chắc cũng có ngày gặp ma!”

Tiếng máy truyền tin oang oang chuyển lệnh cho đoàn quân rời vùng, tiếp tục hành quân giải tỏa Liên Yính Lộ 7.

Mấy con qua đen cát tiếng kêu quang quác, đang đứng rĩa lông trên nòng cây đại bác cong queo, cạnh vòng hoa kẽm gai trên mấy chiếc chiến xa cháy đen ngoài cánh đồng.

Đã hơn hai tháng miệt mài trong lửa đạn. Tôi đang nhớ Sài Gòn, nhớ vợ con; nhớ dàn hoa giấy đỏ trước nhà, và những con chim gi, chim chích chòe mỏ đỏ, cánh đen bay chuyền trong buổi trưa Hè. Tự nhiên tôi thèm tô phở, ly cà phê, hơi thuốc. Nơi cuối trời, bếp lửa gia đình mờ mịt cuối phương Nam...

* * *

Chiến tranh càng ngày càng nghiệt ngã. Quê hương, sông núi quặn chìm trong bom đạn. Tuổi trẻ miền Nam hết lớp này đến lớp khác gục ngã, hy sinh trên núi trên rừng, trên ruộng

trên nung... lấy xương trắng máu đào để bảo vệ miền Nam.

Sau chiến thắng Damber, hơn nửa năm sau, một số bạn bè, đệ huynh trong trận chiến này đã lần lượt hy sinh trong mùa Hè bão lửa 1972.

Tháng 12/4/1972 Trung Tá Nguyễn Đình Bảo vĩnh viễn nằm lại trên đỉnh Charlie vùng ba biên giới Quân Khu 2, sau một tuần lễ tử chiến đẫm máu với hai Trung Đoàn 64 và 48 của Sư Đoàn 320 Cộng Quân.

Đại Úy Hoàng Ngọc Hùng, Đại Đội Trưởng 112 Tiểu Đoàn 11ND hy sinh ngay trước sân nhà, nơi anh cất tiếng khóc chào đời, sống những ngày ấu thơ êm đềm ngoài Quảng Trị, trong trận chiến tái chiếm Cổ Thành 6/1972.

Chi Đoàn Trưởng Thiết Kỵ “Phi Điều” hy sinh trong trận ác chiến tại đồn điền Krek, Kampuchia!

Chi Đoàn Trưởng Chiến Xa Bắc Đẩu* chiến đấu tới hơi thở cuối cùng tại Hải Lăng!

Hình ảnh các anh như đang sống lại trong tôi khi cùng nhau xông pha trận mạc.

Xin thấp nén hương lòng để tưởng nhớ các Anh.

Trận chiến đã nằm sâu, phai nhạt dần theo tuổi đời, năm tháng, thời gian từ hơn một phần tư thế kỷ. Nhưng vì “Nhớ bạn bè, nhớ anh em”, nên người viết cố ghi lại hình ảnh đệ huynh của một thời chiến trường xưa cũ. Xin lượng tình tha thứ nếu như có điều gì sơ sót.

Memorial Day, Bắc Cali.

*** Cố Thiếu Tá “Bắc Đầu” Nguyễn Ngọc Bích, người tử trận ba lần:**

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, Thiết Đoàn 18 KB được lệnh tăng cường cho chiến trường Quảng Trị, phía Bắc sông Thạch Hãn. Một quả đạn 130mm của địch quân CSBV đã rơi ngay chiếc Thiết Vận Xa M-113 của Đại Úy Nguyễn Ngọc Bích khiến ông đã bị tử trận. Ngày 27/4/1972, thi hài cố Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Bích được di tản về Mỹ Chánh, Quảng Trị bằng GMC. Đến Cầu Ga thì quân xa chở thi hài ông bị trúng đạn hỏa tiễn tầm nhiệt AT-3, khiến Ông bị tử thương lần thứ nhì.



Đồng đội đã đóng cho ông một chiếc áo quan tạm thời thứ hai và tiếp tục di tản. Ngày 30/4/1972, quân xa sang sông bị mắc lầy và xe ông trúng đạn pháo kích một lần nữa. Ông bị tử thương lần thứ ba trước khi thi hài ông được đưa về với gia đình!

Cố Nhạc Sĩ Trần Thiện Thanh nghe được câu chuyện thương tâm này, đã cảm kích và sáng tác bài hát **BẮC ĐẦU** để tặng người Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân Thiết Kỵ QL-VNCH Nguyễn Ngọc Bích. **BẮC ĐẦU** là danh hiệu truyền tin của cố **Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Bích**.



NAM QUAN PHẢN HẠN

Nguyễn Minh Thanh, Khóa 22

Tin đất Mẹ bị cắt dâng Tàu Tặc
Người Việt Nam ruột thắt quặn lòng đau!
Ôi!! Thên thang bao xương trắng máu đào
Đã đổ xuống len vào từng mạch đất...

*Nam Quan ơi!! Nơi tuyến đầu Tổ - Quốc
Nay, mất rồi phần đất giống Rồng Tiên!!
Nam Quan ơi!! Nơi phần đất thiêng liêng
Vùng đất Mẹ, những thiên bi hùng sử!!*

Giờ lại sách từng trang về quá khứ
Chính nơi đây: - Phụ tử biệt tình thâm
Dáng uy nghiêm lắm liệt Nguyễn - Phi - Khanh
Truyền dũng khí hùng anh cho Nguyễn - Trãi

*Chính nơi đây: - Một qua không trở lại
Hồn Liễu Thăng còn hãi khiếp quân Nam
Tổ - Tiên xưa đẫm máu giữ giang san
Nay Việt Cộng âm thầm dâng cho giặc!!*

Đau lòng quá sóng trào lên khóe mắt
Thù thiên thu giặc Bắc lũ xâm lăng
Năm ngàn năm giòng lịch sử nhọc nhằn
Song oanh liệt chống ngăn phường cướp nước

*Những trận đánh đến lòng trời lở đất
Tên Thoát Hoan vỡ mặt vía hồn kinh
Bạch - Đằng - Giang vẫn ngạo nghễ soi mình
Dòng Nhứt - Tảo uy linh còn phảng phất...*

*Đau lòng quá Nam - Quan giờ đã mất
Mất cánh tay hay đứt một bàn chân!!
Nương xứ người luân lạc... khắp xa xăm
Nòi giống Việt qui tâm về Cố - Quốc...*



***Chủ Nghĩa Cộng Sản đã bị phá sản, cái còn đang hiện hữu
chỉ là những ký sinh. Nếu cơ thể có sức đề kháng tốt thì
không một ký sinh nào xâm nhập được.***

*Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh,
Tháng Tư 1975). Ông được thăng cấp thiếu tướng tại mặt
trận.) Sư Đoàn 18 Bộ Binh là đơn vị cuối cùng ngăn chặn
CSBV tại Long Khánh vào những ngày cuối cùng của Tháng
Tư Đen.*